

Số: /BC-UBND

Vĩnh Linh, ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý I năm 2024

Thực hiện Công văn số 223/SNV- CCHCVTLT ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn báo cáo CCHC định kỳ hằng năm; UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công Quý I năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 15/01/2024 về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2024. Trên cơ sở đó UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của từng cơ quan, đơn vị.

- UBND huyện đã thành lập hội đồng thẩm định và ban hành Quyết định số 4006/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn năm 2023.

- Sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt chỉ số CCHC và kết quả chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ của các huyện trên địa bàn tỉnh. UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nội vụ chủ trì tổng hợp Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/02/2024 về khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh năm 2023. Theo đó phân tích các nội dung bị trừ điểm, trách nhiệm của các đơn vị về những tồn tại hạn chế và tìm các giải pháp khắc phục trong thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2024.

Hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phát huy những thành tích đạt được, UBND huyện đã tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Cải cách hành chính năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.¹ Qua đó Ban Chỉ đạo CCHC huyện đánh giá kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính năm 2023, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác CCHC của huyện trong thời gian tới. Khen

¹ Báo cáo số 46/BC-BCĐCCHC ngày 25/01/2024 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện về Tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024

thường các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích tốt, sáng kiến, cách làm mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính năm 2023.

Chủ tịch UBND huyện thực hiện ký cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh về nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI trong năm 2024.

Hội nghị đối thoại của lãnh đạo UBND huyện:

UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/3/2024 về Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về Xúc tiến đầu tư năm 2024 nhằm trao đổi, tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Thúc đẩy cải cách hành chính, chuyên đổi số; nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có nhu cầu và đang hoạt động trên địa bàn. Dự kiến tổ chức Hội nghị trong quý II năm 2024.

Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm

Hiện nay, UBND huyện đã thực hiện Kế hoạch CCHC năm (10/40 nhiệm vụ) đạt tỉ lệ 25 % kế hoạch đã đề ra.

Về công tác kiểm tra CCHC:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024. Dự kiến, trong quý III năm 2024, UBND huyện sẽ thành lập đoàn thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra tình hình hoạt động, tổ chức bộ máy, rà soát tình hình sử dụng biên chế, phân cấp, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo đề án việc làm, văn thư lưu trữ tại 2 Phòng chuyên môn và 09 xã, thị trấn theo kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao

Tất cả các nhiệm vụ UBND tỉnh giao đều được UBND huyện triển khai kịp thời theo đúng quy định.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Để chủ động trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 về công tác tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2024. Trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua cải cách hành chính trong cơ quan, ngành, lĩnh vực, nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2024 của huyện.

- Tuyên truyền việc đổi mới lề lối và phương thức làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh tại Kế hoạch số

20/KH-UBND ngày 22/01/2024 huyện nhằm đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Tuyên truyền việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến để Nhân dân tiếp cận.

- Trong Quý I, UBND huyện đã đăng tải 22 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử <http://vinhlinh.quangtri.gov.vn> của huyện; phát sóng 12 tin, bài tuyên truyền liên quan đến công tác cải cách hành chính trên hệ thống Đài Truyền thanh huyện; đăng tải 04 tin, bài về CCHC trên mạng xã hội Facebook.

3. Đánh giá mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả

Trong năm 2024, UBND huyện lựa chọn 05 đề nhân rộng áp dụng trên địa bàn toàn huyện, cơ bản các sáng kiến có tính khả thi, hiệu quả và dự kiến mang lại nhiều kết quả cao². 05 sáng kiến áp dụng nhân rộng trên địa bàn huyện trong năm 2024 gồm:

- Sáng kiến: *“Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng trên địa bàn xã Vĩnh Lâm”* của UBND xã Vĩnh Lâm.

- Sáng kiến: *“Trực tiếp hỗ trợ tổ chức, công dân thực hiện các thao tác nộp hồ sơ DVCTT, số hóa TTHC và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến tại Bộ phận TN&TKQ xã”* của UBND xã Vĩnh Lâm.

- Sáng kiến: *“Sử dụng video truyền thông lợi ích của dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã”* của UBND xã Hiền Thành.

- Sáng kiến: *“Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được các cấp phân công”* của UBND xã Vĩnh Ô.

- Sáng kiến: *“Giải pháp xây dựng nhận thức số cho người đứng đầu dựa trên ba trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số”* của UBND xã Trung Nam.

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND huyện đã yêu cầu các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn nghiên cứu tình hình thực tế và triển khai áp dụng các sáng kiến được lựa chọn trên để thực hiện tại đơn vị. Tiếp tục đề xuất các sáng kiến nhằm đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện trong năm 2024.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện: 0 văn bản

² Công văn số 416/UBND-NV ngày 08/3/2024 của UBND huyện về việc áp dụng sáng kiến CCHC và nhân rộng trên địa bàn huyện.

Tổ chức góp ý xây dựng dự thảo văn bản QPPL của cấp trên: 13 văn bản (Luật: 01, Nghị định: 05, Thông tư: 06, Nghị quyết của HĐND tỉnh: 01)

Thực hiện đánh giá thực trạng thi hành luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

UBND huyện ban hành và tổ chức triển khai thi hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 1/01/2023 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2024 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024.

Tổ chức tổng kết thi hành pháp luật về dân chủ trực tiếp, tổng kết việc thi hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.

- UBND huyện ban hành 06 văn bản tổ chức, triển khai thi hành pháp luật trên địa bàn huyện: (Triển khai thực hiện Nghị định số 76/2023/NĐ-CP về phòng chống bạo lực gia đình, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện khóa VI, kỳ họp thứ 18, triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh, triển khai thực hiện CTHĐ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kết luận số 497-KL/TU ngày 29/11/2023 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 06-NQ/BCSD ngày 02/01/2024 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, triển khai Nghị quyết số 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG, triển khai áp dụng các Thông tư liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp mới ban hành, triển khai thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, triển khai Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh.)

Ban hành Quyết định kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính tại 05 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

UBND huyện ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024.

Tổ chức Tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023.

Tổ chức đánh giá, công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Tham gia góp ý vào dự thảo Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024 của tỉnh năm 2024.

1.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

UBND huyện ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024 trên địa bàn huyện.

UBND huyện ban hành Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 29/01/2024 đánh giá thực trạng thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL trong kỳ 2019-2023, Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL trong kỳ 2019-2023.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong quý I UBND huyện đã có Công văn số 388/UBND-VP ngày 05/3/2024 chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ hoàn thành trước 20/3/2024.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC cấp huyện: 332 thủ tục, cấp xã: 151 thủ tục.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện: Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, công tác tiếp nhận và trả kết quả của tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông một cách khoa học đúng quy định pháp luật. Duy trì tốt chế độ trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên phạm vi toàn huyện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, Một cửa huyện đã chuyển về trụ sở mới làm việc; phần mềm ứng dụng và nhân sự có bước cải thiện, tuy nhiên chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động chưa được quan tâm đúng mức.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 92%; tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ đạt 99,4%.

+ Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Tổng tiếp nhận 7.328 hồ sơ; đã giải quyết 7002 hồ sơ; giải quyết đúng hạn 6.999 hồ sơ (99,95%); quá hạn 03 hồ sơ (0,05%); đang giải quyết 326 hồ sơ (còn hạn).

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Không

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Hồ sơ đã giải quyết: 7.002 hồ sơ; hồ sơ đã đánh giá: 4.990 hồ sơ (71%); chưa đánh giá: 2.012 hồ sơ (29%).

3. Về cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

3.1. Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập

Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng, các quy định của Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan, UBND huyện Vĩnh Linh đã chủ động thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các phòng, đơn vị thuộc UBND huyện

quản lý. Hiện tại, UBND huyện có 12 cơ quan chuyên môn, 56 đơn vị sự nghiệp và 01 tổ chức Hội được giao biên chế, tổng giảm được 20 đơn vị sự nghiệp so với năm 2015. Bộ máy của các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, các đơn vị sự nghiệp được kiện toàn, sắp xếp, bố trí ngày càng hợp lý, hiệu lực hiệu quả quản lý, điều hành được nâng cao.

Ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 12 cơ quan chuyên môn thuộc huyện đúng quy định.

3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Quý I, UBND huyện không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện.

3.3. Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Việc quản lý, sử dụng biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động đảm bảo theo quy định, đúng trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu ban hành quyết định tinh giản biên chế đối với tinh giản biên chế 03 người, trong đó có 02 công chức cấp xã và 01 viên chức trường học; thực hiện phân bổ biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Hội được giao biên chế năm 2024.

Ban hành Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc giao số lượng, chức danh cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn năm 2024 và Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về giao thêm số lượng, chức danh công chức xã, thị trấn năm 2024

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước

UBND huyện thực hiện các nội dung các quy định về phân cấp theo đúng quy định của Trung ương tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; các văn bản của tỉnh như Kế hoạch số 3381/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực; Công văn số 718/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

4. Cải cách công vụ

4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.

UBND huyện ban hành Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 15/01/2024 về việc thẩm định danh mục, số lượng và tiêu chuẩn vị trí việc làm của cán bộ, công chức cấp xã trình Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh ban hành Quyết

định số 518/QĐ-UBND ngày 12/03/2024 của UBND tỉnh về Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số lượng và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của các xã, thị trấn thuộc huyện Vĩnh Linh.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Thực hiện rà soát và xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 trình Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

Tổ chức tiếp nhận vào công chức cấp xã đối với 02 đội viên Đề án 500 Trí thức trẻ³: 01 công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã Vĩnh Long; 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã Vĩnh Chấp.⁴

4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

Bổ nhiệm Phó giám đốc TT GDNN-GDCTX, điều động và bổ nhiệm 07 viên chức quản lý của đơn vị sự nghiệp giáo dục (01 Hiệu trưởng, 06 Phó Hiệu trưởng).

4.4. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 31/01/2024 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2024. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại 03 phòng ban, đơn vị là phòng Y tế, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tư pháp và 4 xã: UBND xã Vĩnh Lâm, UBND xã Vĩnh Thủy, UBND xã Vĩnh Sơn, UBND xã Hiền Thành. Qua kiểm tra kịp thời nhắc nhở các đơn vị thực hiện tốt giờ giấc làm việc theo đúng quy định.

4.5. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong Quý I năm 2024, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Kế hoạch 36/KH-UBND ngày 05/02/2024 về thực hiện Nghị quyết 96/NQ-HĐND về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế- xã hội huyện Vĩnh Linh năm 2024; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/02/2024 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. Đã ban hành Quyết định cử 04 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên do tỉnh tổ chức.⁵

4.6. Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước

³ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 19/12/2023 về tiếp nhận Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ vào công chức xã.

⁴ Quyết định số 4005/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào công chức xã năm 2023.

⁵ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 về cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên năm 2024.

Thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, UBND huyện Vĩnh Linh đã triển khai thực hiện tuyển dụng. Tuy nhiên, quý 1 năm 2024 chưa thực hiện việc tuyển dụng nên không có đối tượng thuộc diện thu hút, tạo nguồn đăng ký tuyển dụng vào các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND huyện. Hiện tại, huyện chưa có cơ chế, chính sách riêng để thu hút người có tài năng vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách:

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao:

+ Phần thu: Tổng thu NSNN lũy kế ước đến hết ngày 31/3/2024 ước đạt 34,76% (217.832,47 Tr.đồng/626.595,00Tr.đồng) so với dự toán tỉnh giao; ước đạt 29,31% (217.832,47 Tr.đồng/ 743.222,86Tr.đồng) so với dự toán huyện giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn lũy kế đến hết ngày 31/3/2024 ước đạt 18,16% (37.773,72 Tr.đồng/208.000,00Tr.đồng) so với dự toán tỉnh giao; ước đạt 12,25% (37.773,72 Tr.đồng/ 308.432,64 Tr.đồng) so với dự toán huyện giao.

+ Phần chi NS địa phương: Tổng chi NSNN lũy kế đến hết ngày 31/3/2024 ước đạt 25,36% (148.626,41Tr.đồng/586.012,0Tr.đồng) so với dự toán tỉnh giao; ước đạt 19,64% (148.626,41Tr.đồng/756.885,32Tr.đồng) so với dự toán huyện giao.

Trong đó: Chi NS cấp huyện lũy kế đến hết ngày 31/3/2024 ước đạt 24,93% (120.612,17Tr.đồng/483.803,0Tr.đồng) so với dự toán tỉnh giao; ước đạt 18,42% (120.612,17Tr.đồng/654.676,32Tr.đồng) so với dự toán huyện giao.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh. Triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024, tập trung giải ngân kế hoạch năm 2023 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài.

5.2. Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 4587/STC-TC-HCSN ngày 05/12/2022 của Sở Tài chính tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025; UBND huyện đã ban hành Công văn số 2318/UBND-TCKH ngày 12/12/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025.

UBND huyện đã thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện quản lý tại các Quyết định sau: số 499/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 cho các đơn vị sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo thuộc huyện quản lý; số

1274/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 cho ban Quản lý chợ huyện Vĩnh Linh, số 1459/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 cho ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp, du lịch biển huyện Vĩnh Linh, số 1445/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 cho Trung tâm Môi trường Công trình đô thị Vĩnh Linh và các đơn vị sự nghiệp này đã tiến hành xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

5.3. Về công khai tình hình hình đầu tư xây dựng

UBND huyện công khai và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo đúng quy định Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan. Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về công bố công khai dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách huyện năm 2024.

5.4. Về quản lý giá, quản lý tài sản công:

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị Quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị Quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo nghị quyết 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị; Đơn vị thực hiện ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công và công khai, niêm yết công khai theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử

- UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 04/KH-UBND về thực hiện chỉ thị 07/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về truyền thông chính sách; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2024 về chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2024; công văn số 156/UBND-VHTT về tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong dịp tết nguyên đán Giáp Thìn; công văn số 155/UBND-VHTT về đảm bảo thông tin liên lạc trong dịp tết Giáp Thìn; Các văn bản cảnh báo, hướng dẫn công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: UBND huyện đã triển khai xây dựng hệ thống điều hành thông tin phục vụ quá trình theo dõi chỉ đạo điều hành của huyện.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang đảm bảo phủ sóng mạng di động 4G, 5G phục vụ chương trình chuyển đổi số.

- Các nền tảng dùng chung do Tỉnh triển khai được UBND huyện chỉ đạo ứng dụng có hiệu quả như: Hệ thống một cửa điện tử, hệ thống gửi nhận văn bản của tỉnh; hệ thống báo cáo thông tin cơ sở tháng, quý, năm.

- Các cơ quan chuyên môn luôn chú trọng xây dựng Dữ liệu chuyên ngành như: Cơ sở Dữ liệu về đất đai....

- Kết quả cung cấp dịch vụ công một phần và toàn trình:

+ Tổng số DVCTT một phần: Cấp huyện 115; cấp xã 62.

+ Tổng số DVCTT toàn trình: Cấp huyện 97; cấp xã 59.

+ Tổng số hồ sơ trực tuyến một phần: 4.655 HS; cả trực tuyến và trực tiếp một phần: 6.014 HS; tỷ lệ HS trực tuyến một phần: 77,4%

+ Tổng số hồ sơ trực tuyến toàn trình: 233 HS; cả trực tuyến và trực tiếp toàn trình: 303 HS; tỷ lệ HS trực tuyến toàn trình: 76,6%

7. Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI, Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI

Thực hiện Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Chương trình hành động duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 27/9/2019 của UBND huyện Vĩnh Linh về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện về Cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh năm 2024. UBND huyện Vĩnh Linh đã xây dựng kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 07/02/2024 về duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số sự hài lòng của tổ chức và cá nhân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) huyện Vĩnh Linh năm 2024. Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên 08 trục nội dung nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp được tốt hơn; nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; bảo đảm nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính thuộc huyện; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Nhà nước, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong nỗ lực cải thiện chỉ số PAPI, SIPAS.

Thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI, SIPAS đồng bộ với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của huyện năm 2024 và gắn với Chương trình hành động Cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

UBND huyện đã giao cho phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao thực hiện tuyên truyền nâng cao chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI trên hệ thống thông tin đại chúng, cung cấp thông tin cho người dân về các chỉ số.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm:

- Công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính rất được lãnh đạo huyện quan tâm, sâu sát. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên đầy đủ theo đúng quy định.

- 99,95 % số TTHC của tổ chức, công dân được giải quyết sớm và đúng hạn tại bộ phận một cửa cấp huyện.

- Bộ máy của các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn được kiện toàn, sắp xếp, bố trí ngày càng hợp lý, hiệu lực hiệu quả quản lý, điều hành được nâng cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường sử dụng, phần mềm quản lý văn bản được luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử, chữ ký số được các đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn

- Vấn đề thanh toán hóa biên lai điện tử đối với hồ sơ liên thông đất đai còn bất cập, việc thu phí, lệ phí hồ sơ liên thông đất đai ở cấp huyện nhưng việc trả kết quả liên thông tại bộ phận TN&TKQ cấp xã có chức năng phát hành biên lai điện tử. Như vậy, tại cấp xã không thực hiện thu phí, lệ phí nhưng vẫn phát hành biên lai điện tử của hồ sơ đất đai (nếu có) sẽ gây ra sự chòng chéo trong việc thu phí, lệ phí, ảnh hưởng đến tỷ lệ phát hành biên lai điện tử và thanh toán tại cấp xã.

- Việc tạo tài khoản cho công dân trên Cổng DVC Quốc gia còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chưa cao; quá trình đồng bộ hồ sơ từ Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia chậm, dẫn đến công dân phải mất thời gian chờ đợi để thực hiện thanh toán trực tuyến.

- Thực hiện chứng thực bản sao điện tử chưa phù hợp với thực tiễn của địa phương, thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia không thực hiện thu phí, lệ phí nên hồ sơ của công dân phải thực hiện lại một lần nữa trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, dẫn đến mất thời gian của công dân và công chức chuyên môn tiếp nhận hồ sơ; trong lúc đó người dân không có nhu cầu và cũng chưa có cơ quan nào tiếp nhận bản sao điện tử.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2024

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ CCHC trong năm 2024 đã đề ra. Thực hiện triển khai việc đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC 6 tháng đầu năm 2024 của cấp huyện, xã theo Kế hoạch của tỉnh.

2. Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền công tác cải cách hành chính. Duy trì, cập nhật chuyên trang về cải cách hành chính, thường xuyên tuyên truyền, cập nhật các thông tin, quy định, quy trình về các thủ tục hành chính.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành

pháp luật; thực hiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo quy định. tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật.

4. Tập trung giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, khắc phục tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn cho tổ chức công dân, 100% hồ sơ bị trễ hạn phải gửi thư xin lỗi đến người dân theo đúng quy định.

5. Tổ chức hội nghị đối thoại của Lãnh đạo UBND huyện với người dân, doanh nghiệp theo Kế hoạch đối thoại năm của huyện.

6. Quan tâm thực hiện chế độ chính sách, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho CBCCVC trên địa bàn huyện; cử CBCCVC tham gia các lớp đào tạo, tập huấn theo Kế hoạch của tỉnh. Cập nhật thông tin CBCCVC trên Hệ thống thông tin của tỉnh, thực hiện đối soát đúng quy định.

7. Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Quản lý hiệu quả tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công. Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024.

8. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

9. Thực hiện chế độ báo cáo, nhiệm vụ tình giao đúng thời hạn quy định. Thực hiện chế độ báo cáo các nội dung do Lãnh đạo huyện giao đúng thời hạn.

10. Tiếp tục triển khai ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

11. Thực hiện lưu trữ hồ sơ, thủ tục hành chính điện tử; lưu trữ điện tử hồ sơ công việc theo quy định.

12. Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập; Cải thiện dịch vụ giáo dục mầm non; tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị cơ quan cấp trên nghiên cứu, xây dựng và áp dụng vào thực tiễn đề án hỗ trợ đối với bộ phận một cửa các cấp giai đoạn 2024-2025 để kịp thời bố trí kinh phí hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất bộ phận một cửa và hỗ trợ phụ cấp hàng tháng cho công chức làm việc tại bộ phận một cửa nhằm động viên, khích lệ, nâng cao hiệu quả công việc.

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn về nghiệp vụ xây dựng báo cáo và gửi báo cáo trên Trang baocaochinphu.gov.vn cho công chức đầu mối kiểm soát TTHC cấp huyện, cấp xã, thị trấn về công tác kiểm soát TTHC vì một

số công chức mới được phân công thực hiện nên gặp nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ báo cáo.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND huyện Vĩnh Linh trong quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024. UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Các cơ quan CM, các đơn vị SN thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành Cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	10	
2,	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	25	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	40	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	10	
3,	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2.	Số đơn vị, cơ quan thuộc huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4,	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%		
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%		
5,	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	114	

5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	71	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6,	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	4990	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7,	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	Dự kiến tổ chức trong Quý II, III

2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	156	
3,	Kết quả giải quyết TTHC		0	
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	440	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	440	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,95	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	6.562	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	6.559	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		Không có đơn vị phải sắp xếp
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		Không có đơn vị phải sắp xếp
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	56	
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	56	
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
2,	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	88	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	82	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	05	

2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3,	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1455	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1422	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	18	UBND 18 xã, thị trấn được phê duyệt VTVL
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	56	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2,	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	02	02 đội viên Đề án 500
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3,	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	0	
4,	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	

4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1,	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2,	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3,	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
4,	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
5,	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	Trừ văn bản mật
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	Trừ văn bản mật

5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%		
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	>98	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	>98	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6,	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	177	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	177	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	27	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	156	

6.5.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	156	
6.5.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	6	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.6.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	333	
6.6.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	333	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	66,69	
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	7328	
6.7.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	4887	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	142	Cấp huyện 112 TTHC, cấp xã 30 TTHC
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	142	Cấp huyện 112 TTHC, cấp xã 30 TTHC